

# CÁC BIỆN PHÁP TỰ VỆ TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GỢI Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thùy Dương\*, Phan Thu Giang\*\*

*Biện pháp tự vệ thương mại là một công cụ chính sách được sử dụng từ khá lâu tại nhiều quốc gia trên thế giới nhằm mục đích “đổi phó” với hành vi thương mại hoàn toàn bình thường. Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc am hiểu cũng như áp dụng biện pháp này vẫn còn khá mới mẻ. Bài viết tập trung vào thực tiễn áp dụng tại một số quốc gia, từ đó, đưa ra những gợi ý chính sách cho việc áp dụng một cách hiệu quả các biện pháp này tại Việt Nam.*

**Từ khóa:** biện pháp tự vệ, xuất khẩu, nhập khẩu, trả đũa

## 1. Đặt vấn đề

Từ năm 1992, Việt Nam đã thực hiện chủ trương mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, chủ động tham gia vào các tổ chức kinh tế- thương mại khu vực và quốc tế và trở thành thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Những bước tiến đó đã giúp Việt Nam thâm nhập và mở rộng thị trường cho hàng hoá xuất khẩu, tranh thủ thêm vốn, công nghệ kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, hợp tác đầu tư, đáp ứng các nhu cầu nhập khẩu của thị trường nội địa, rút ngắn khoảng cách tụt hậu với các nước, đồng thời, phục vụ đầy đủ cho công cuộc đổi mới để phát triển nhanh có hiệu quả và bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó, khi tham gia hội nhập kinh tế, để thực hiện yêu cầu của các tổ chức quốc tế về mở cửa thị trường, Việt Nam sẽ phải chấp nhận những tác động tiêu cực khi hàng hoá nước ngoài có ưu thế về khả năng cạnh tranh tràn vào quá mức đe dọa ngành sản xuất trong nước. Mặt khác, hàng hoá Việt Nam ở nước ngoài liên tục phải đối mặt với các vụ kiện của các công ty nước ngoài về bán phá giá, trợ cấp xuất khẩu và điều tra tự vệ. Trong bối cảnh hàng hóa Việt Nam chịu sức ép cạnh tranh gay gắt từ hai phía thì việc đặt ra nhu cầu bảo hộ nói chung và tự vệ nói riêng cho các ngành sản xuất trong nước bị tác động bởi chính sách mở cửa tự do hoá thương mại và dỡ bỏ hàng rào thuế quan là rất cần thiết.

Để giải quyết vấn đề này, các nước đều phải xây dựng một chính sách thích hợp làm công cụ điều tiết vĩ mô hiệu quả để giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi do các biến động trên thị trường quốc tế gây ra. Chính

sách tự vệ thương mại chính là một trong những công cụ quan trọng đáp ứng mục tiêu bảo vệ ngành sản xuất trong nước nói trên.

Bài viết tập trung nghiên cứu biện pháp tự vệ trong thương mại của một số quốc gia trên thế giới. Từ đó, đưa ra một số gợi ý chính sách cho việc áp dụng các biện pháp tự vệ trong thương mại của Việt Nam.

## 2. Thực tế áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại tại một số quốc gia

### 2.1. Các biện pháp tự vệ trong thương mại của Hoa Kỳ

Theo số liệu thống kê của Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC) kể từ khi thông qua Luật thương mại Hoa Kỳ 1974 cho đến khi diễn ra vòng đàm phán Uruguay và thành lập tổ chức thương mại thế giới vào năm 1994, ở Hoa Kỳ đã có tổng số 63 vụ kiến nghị yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ. Trong đó, USITC đã xét xử đề thông qua đơn kiến nghị và đề xuất việc áp dụng biện pháp tự vệ 34 vụ, từ chối việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với 29 vụ. Trong số 34 vụ đệ trình lên Tổng thống, Tổng thống đã từ chối việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với 21 vụ, cho phép áp dụng trực tiếp các biện pháp hạn chế nhập khẩu (như tăng thuế nhập khẩu hay sử dụng hạn ngạch) đối với 9 vụ, đàm phán thoả thuận phân chia thị trường hoặc trợ giúp việc hạn chế xuất khẩu áp dụng cho một số nước xuất khẩu cơ bản đối với 4 vụ. Như vậy, trong tổng số các kiến nghị được đưa lên thì chỉ có khoảng 20% kiến nghị dẫn đến việc áp dụng biện pháp tự vệ.

Còn trong khoảng thời gian từ năm 1995 trở lại đây, số vụ kiến nghị xin áp dụng biện pháp tự vệ ở

**Bảng 1: Các vụ điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ của Hoa Kỳ giai đoạn 1974 - 1994**

Năm	Hàng hóa bị điều tra	Kết luận của USITC	Quyết định cuối cùng
1978	Chốt cửa, đai ốc, đinh vít	Có thiệt hại	Thực hiện biện pháp tự vệ dưới hình thức tăng thuế nhập khẩu đối với tất cả các nhà cung cấp
1978	Một số loại kim khâu máy	Không có thiệt hại	
1979	Xoong nồi không dùng điện	Có thiệt hại	Tăng thuế quan nhập khẩu đối với tất cả các nhà cung cấp
1979	Đồ may mặc bằng da	Có thiệt hại	Từ chối áp dụng biện pháp tự vệ
1979	Một số loại cá	Không có thiệt hại	
1979	Hoa hồng tươi	Không có thiệt hại	
1980	Nấm tươi	Có thiệt hại	Tăng thuế nhập khẩu đối với tất cả các nhà cung cấp
1980	Một số loại ô tô và khung gầm	Không có thiệt hại	
1981	Cần câu cá và phụ tùng đi kèm	Không có thiệt hại	
1982	Van không dùng cho sấm lốp	Không có thiệt hại	
1982	Xe máy	Có thiệt hại	Áp dụng đồng thời cả tăng thuế và hạn ngạch tính theo mức thuế nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu của tất cả các nhà cung cấp
1982	Thép không gỉ và thép hợp kim	Có thiệt hại	Tăng thuế đối với một số sản phẩm và hạn ngạch đối với một số khác
1983	Dao đĩa ăn bằng thép không gỉ	Không có thiệt hại	
1984	Giày dép bằng cao su	Không có thiệt hại	
1984	Các sản phẩm làm bằng thép hợp kim và carbon	Có thiệt hại	Đàm phán về “Các thỏa thuận hạn chế tự nguyện” với 21 nhà cung cấp thép chính
1985	Đồng không bọc	Không có thiệt hại	
1985	Một số loại cá ngừ đóng hộp	Không có thiệt hại	
1986	Kali axít	Không có thiệt hại	
1987	Giày dép làm từ cao su	Không có thiệt hại	
1987	Gỗ và ván lợp	Có thiệt hại	Tăng thuế nhập khẩu đối với tất cả các nhà cung cấp
1989	Máy cạo râu bằng điện và phụ tùng	Không có thiệt hại	
1990	Một số kim loại đúc	Không có thiệt hại	
1991	Cam	Không có thiệt hại	
1994	Một số loại đĩa và dao bằng thép	Không có thiệt hại	

*Nguồn: Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (1995)*

Mỹ không nhiều. Nổi bật nhất là năm 2002, với lý do cần bảo vệ ngành thép đang bị già cỗi, Hoa Kỳ tăng thuế nhập khẩu thép từ EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Na Uy, Hàn Quốc, New Zealand, Brazil và Thụy Sĩ và vụ tái áp dụng hạn ngạch đối với hàng dệt may nhập khẩu từ Trung Quốc năm 2005.

## **2.2. Các biện pháp tự vệ của Liên minh Châu Âu (EU)**

EU thường sử dụng biện pháp hạn ngạch khi phải áp dụng biện pháp tự vệ theo quy định tại điều XIX-GATT 1994 và rất ít khi sử dụng đến biện pháp thuế quan. Nhờ có một quy chế nhập khẩu khá chặt chẽ

**Bảng 2: Các vụ điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ của Hoa Kỳ từ 1999 đến nay**

Năm	Hàng hóa bị điều tra	Nước bị điều tra	Kết luận của USITC	Quyết định cuối cùng
1999	Thịt cừ non	Úc, New Zealand	Không có thiệt hại	
2000	Dây và ống thép	Brazil, Canada, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Mexico, Thái Lan	Không có thiệt hại	
2002	Thép thành phẩm	Nhật Bản, Trung Quốc, Na Uy, Hàn Quốc, EU, Brazil, Thụy Sĩ, New Zealand	Có thiệt hại	Tăng thuế nhập khẩu đối với tất cả các nhà cung cấp
2005	3 chủng loại hàng dệt may (cat 338/339, 347/348 và 352/652)	Trung Quốc	Có thiệt hại	Áp dụng hạn ngạch trong vòng 1 năm với lượng nhập khẩu bằng khối lượng nhập khẩu 3 Cat này năm 2004 cộng với 7,5% tăng trưởng
2011	Cá hồi Atlantic tươi và đông lạnh	Na Uy	Không có thiệt hại	

*Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2000-2013)*

nên việc quản lý hàng nhập khẩu của EU tương đối tốt. Hàng hoá của nhiều nước đã và đang phát triển nhập khẩu vào EU bị ràng buộc bởi nhiều hiệp định thương mại khác nhau, nhiều hàng rào thuế quan và phi thuế quan như các quy định, quy chế, tiêu chuẩn cũng như các yêu cầu của thị trường này về chất lượng, vệ sinh thực phẩm, an toàn và môi trường... Nhờ đó, rất ít khi EU phải viện dẫn đến điều XIX-GATT, Hiệp định về các biện pháp tự vệ nói chung và Quy chế về các biện pháp tự vệ của EU nói riêng. Tuy không thường xuyên sử dụng đến các biện pháp tự vệ nhưng không phải là EU không bao giờ viện dẫn các quy định liên quan đến các biện pháp này.

### **2.3. Các biện pháp tự vệ trong thương mại của Trung Quốc**

Trước khi gia nhập WTO, Trung Quốc chưa thực sự có một chế độ tự vệ thương mại chính thức. Trung Quốc mới chỉ ban hành quy định về chống

bán phá giá và chống trợ giá vào năm 1997. Song, vì không có một chính sách tự vệ thương mại cụ thể nên trước khi gia nhập WTO, Chính phủ Trung Quốc đã gặp không ít khó khăn trong việc phản ứng lại hành động tự vệ của một quốc gia khác chống lại các nhà xuất khẩu Trung Quốc hoặc trong việc đối phó với tình trạng gia tăng không lường trước được của hàng nhập khẩu trên thị trường Trung Quốc.

Năm 1999, Chính phủ Hàn Quốc đã áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm tời nhập khẩu từ Trung Quốc. Để đáp lại, Trung Quốc đã áp dụng các biện pháp trả đũa đối với hàng hoá nhập khẩu từ Hàn Quốc. Sau nhiều vòng thương lượng, Trung Quốc đã tự nguyện ấn định hạn ngạch xuất khẩu tời giúp giải quyết cuộc chiến thương mại với tư thế bất lợi nghiêng về phía Trung Quốc.

Năm 2001, Nhật Bản cũng đã áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số mặt hàng nông sản nhập khẩu

**Bảng 3: Các vụ điều tra và áp dụng các biện pháp tự vệ của EU**

Năm	Hàng hóa	Nước bị điều tra	Biện pháp
10/1999	Rượu	Các nước ngoài EU	Cấp giấy phép nhập khẩu không tự động
3/2002	Thép	Hoa Kỳ và nước liên quan	Tăng thuế nhập khẩu tạm thời từ 14,9-26% đối với 15 loại thép của các nhà cung ứng chính
2/2005	Cá hồi	Chile, Na Uy	Áp dụng hệ thống hạn ngạch thuế quan tính trên cơ sở lượng cá hồi nhập khẩu vào EU trước đây
4/2005	Sản phẩm dệt may	Trung Quốc	Tái áp dụng hạn ngạch

*Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, (2000-2013)*

chủ yếu từ Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc đã phản ứng mạnh mẽ đối với hành động này của Nhật và một lần nữa sử dụng giải pháp trả đũa. Trên thực tế, những hành động trả đũa nói trên đã vượt ra khỏi khuôn khổ cho phép của WTO và trở thành những cuộc chiến thương mại hết sức khốc liệt.

Năm 2002, chính sách tự vệ mà Hoa Kỳ vừa áp dụng đối với mặt hàng thép nhập khẩu từ Trung Quốc và các nước khác vào thị trường Hoa Kỳ đã nhắc nhở Chính phủ Trung Quốc về nhu cầu tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực đa phương khi phản ứng lại hành động tự vệ của một nước khác cũng như khi áp dụng biện pháp tự vệ của riêng mình.

Năm 2005, Hoa Kỳ và EU đã áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số mặt hàng dệt may của Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc đã kịch liệt chỉ trích hành động này và cho rằng Mỹ và EU áp đặt hạn ngạch nhập khẩu đối với hàng dệt may của Trung Quốc mà không đưa ra được những thông tin xác đáng minh chứng cho những tuyên bố của họ rằng hàng dệt may của Bắc Kinh đang phá vỡ thị trường của Mỹ và châu Âu. Trung Quốc khẳng định việc EU đã tự mình điều tra và đưa ra quyết định hạn chế hàng xuất khẩu của Trung Quốc là sự đánh giá và quyết định không đúng đắn, không những phát đi tín hiệu sai lầm đối với ngành dệt của EU về chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng quyền lợi của các xí nghiệp dệt Trung Quốc trong nền thương mại hàng dệt nhất thể hoá toàn thế giới.

Với tư cách thành viên có trách nhiệm của WTO, Trung Quốc đã chủ động áp dụng nhiều biện pháp tích cực, ra sức bảo vệ sự ổn định của ngành thương mại hàng dệt toàn cầu. Thương mại hàng dệt giữa Trung Quốc và EU có những ưu thế bổ trợ lẫn nhau, Trung Quốc sẵn sàng giải quyết thoả đáng vấn đề hiện nay với EU bằng thái độ thực tế và thông qua thương lượng.

Sau nhiều lần đàm phán, các bên đã không tìm được tiếng nói chung. Kết quả cuối cùng là Trung Quốc phải chịu mức hạn ngạch này đến hết năm 2005.

### **3. Các biện pháp tự vệ thương mại của Việt Nam**

Cho đến thời điểm này, hàng hoá Việt Nam xuất khẩu đã bị vướng vào 11 vụ điều tra tự vệ tại 6 thị trường xuất khẩu. Trong đó:

- 7 vụ kết thúc bằng biện pháp tự vệ của nước xuất khẩu dưới hình thức bổ sung thêm một khoản thuế khi hàng hoá Việt Nam nhập khẩu vào nước họ;

- 4 vụ chấm dứt mà không có biện pháp nào được áp dụng do không chứng minh được là ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu đã phải chịu thiệt hại

ng nghiêm trọng từ việc hàng hoá nước ngoài nhập khẩu ồ ạt và có thị phần nhỏ hơn 3%.

Không ít doanh nghiệp, hiệp hội khi bị kiện không hiểu hoặc hiểu không đầy đủ về tính chất và tác động của các vụ kiện phòng vệ thương mại, nhiều doanh nghiệp đã hành xử tiêu cực (lẩn tránh vụ kiện, không hợp tác, không đoàn kết với hiệp hội...) nên đã gây ra bất lợi cho toàn cục. Nhiều doanh nghiệp và hiệp hội còn thiếu sự chuẩn bị về nguồn lực theo kiện (bao gồm cả nhân lực và vật lực) nên các hoạt động kháng kiện không đạt hiệu quả cao.

Tại một số thị trường nhỏ có sản phẩm bị kiện, doanh nghiệp cũng như các cơ quan hỗ trợ chưa có nhiều thông tin về pháp luật sở tại cũng như tìm luật sư thích hợp tư vấn nên việc đối phó gặp khó khăn nhiều hơn.

Thực tế, từ năm 2002 trở về trước, Việt Nam chưa có một văn bản pháp luật nào quy định hay giải thích về các biện pháp tự vệ. Để trở thành thành viên WTO, Việt Nam đã cân nhắc sửa đổi, bổ sung và ban hành một số văn bản pháp luật cho phù hợp với quy định của WTO. Tuy nhiên, quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật này, về cơ bản, còn mang tính chất thụ động, tức là xuất phát từ nhu cầu hội nhập và đòi hỏi của các quy định của tổ chức thương mại đa phương. Hệ thống pháp luật của Việt Nam về các biện pháp tự vệ còn tương đối đơn giản, bao gồm:

- Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25/05/2002 về Tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam;

- Nghị định số 150/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/12/2003 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về Tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam;

- Nghị định số 04/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/01/2006 về việc Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ;

- Mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

Sự hiểu biết về các vấn đề liên quan đến các biện pháp tự vệ ở cấp Nhà nước cũng còn rất hạn chế. Để bảo vệ các nhà sản xuất trong nước, ngoài các biện pháp thuế quan, Việt Nam còn áp dụng nhiều biện pháp mang tính hành chính như cấm nhập khẩu, cấp giấy phép nhập khẩu, hạn ngạch... Các hình thức này không phù hợp với các nguyên tắc thương mại



**Bảng 4: Các vụ kiện tự vệ ở nước ngoài đối với hàng hoá Việt Nam**

STT	Năm	Mặt hàng	Nước điều tra	Kết quả
1	2001	Gạch ốp lát	Philippines	2,15 peso/kg
2	2003	Kính nổi	Philippines	Kính nổi không màu: 3,971peso/MT Kính nổi phủ màu: 5,016peso/MT
3	2004	Tinh bột sắn	Ấn Độ	Thuế bổ sung 33%
4	2005	Xe đạp	Canada	Vụ kiện chấm dứt do không có thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất nội địa
5	2006	Hoá chất STPP	Philippines	Vụ kiện chấm dứt do không có thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất nội địa
6	2006	Giày dép	Thổ Nhĩ Kỳ	Áp dụng biện pháp tự vệ từ 11/07/2006 đến 11/08/2009: giày dép nhựa hoặc giày dép vải chịu thuế NK 1,7 USD/đôi; giày dép da chịu thuế 2,55 USD/đôi
7	2009	Thép cuộn/tấm/xè băng cán nóng	Ấn Độ	Vụ kiện chấm dứt, không áp dụng biện pháp tự vệ
8	2009	Giày dép	Thổ Nhĩ Kỳ	Gia hạn áp dụng thêm 3 năm đến 8/2012: 12 tháng đầu, giày dép nhựa hoặc giày dép vải chịu thuế NK 1,7 USD/đôi; giày dép da chịu thuế 2,55 USD/đôi. Mức thuế giảm 0,05 USD/đôi sau mỗi 12 tháng
9	2010	Sợi bông	Indonesia	Áp dụng thuế suất trong 3 năm Năm 1: 40.687 Rupiah / 1kg Năm 2: 38.144 Rupiah / 1kg Năm 3: 35.601 Rupiah / 1kg
10	2011	Vải và hàng dệt may	Thổ Nhĩ Kỳ	Quần áo: 37% (tối thiểu: 4,5 USD/kg; tối đa: 18 USD/kg) Vải sợi: 28% (tối thiểu: 1 USD/kg; tối đa: 4 USD/kg)
11	2013	Tấm thép mạ	Thái Lan	Không bị áp dụng biện pháp tự vệ vì có thị phần nhỏ hơn 3%

*Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2000-2013)*

quốc tế và thường bị phía nước ngoài phản đối.

Sau khi Pháp lệnh về quyền tự vệ của Việt Nam chính thức có hiệu lực, để góp phần bảo hộ sản xuất trong nước nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế những diễn biến bất thường do nhập khẩu gây ra trong bối cảnh thực hiện chính sách tự do hoá thương mại như hiện nay, Việt Nam mới tiến hành chính thức 2 vụ kiện tự vệ đối với mặt hàng kính nổi và dầu thực vật. Sở dĩ Việt Nam tiến hành quá ít các biện pháp phòng vệ để bảo vệ nền sản xuất trong nước là do hệ thống pháp luật và hành lang pháp lý cho vấn đề này ở Việt Nam mới được xây dựng, chưa đủ rộng và còn thiếu sót. Bên cạnh đó, hiểu biết của các hiệp hội, doanh nghiệp Việt Nam về quyền được sử dụng, các thủ tục, phương pháp và kỹ năng cần thiết để sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước sự

cạnh tranh không lành mạnh của hàng hóa nhập khẩu còn nhiều hạn chế, cũng như thiếu chủ động và kinh nghiệm trong việc chuẩn bị hồ sơ để khởi kiện áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Tuy các biện pháp tự vệ thương mại đối với mặt hàng kính nổi nhập khẩu theo đơn yêu cầu của VIFG và VFG không được Bộ Công thương chấp nhận do kết quả điều tra cuối cùng cho thấy không đủ điều kiện áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại theo qui định của WTO. Song, đối với hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam, đây là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng bởi lần đầu tiên doanh nghiệp trong nước đã chủ động yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền lợi của mình theo qui định của pháp luật WTO. Đây cũng là lần đầu tiên kể từ ngày gia nhập WTO, Việt Nam chính thức tiến hành thủ tục điều tra và cân nhắc áp dụng

**Bảng 5: Các vụ kiện tự vệ hàng hóa nước ngoài tại Việt Nam**

STT	Năm	Mặt hàng	Nước bị điều tra	Kết quả
1	07/2009	Kính nổi	Indonesia, Thái Lan	Vụ kiện chấm dứt do sự gia tăng nhập khẩu không phải là nguyên nhân chính gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước
2	7/5/2013	Dầu nành tinh luyện, dầu stearin tinh luyện và dầu olein tinh luyện	Malaysia, Singapore, Thái Lan, Indonesia	Áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời không quá 200 ngày với thuế NK 5%
3	7/9/2013	Dầu nành tinh luyện, dầu stearin tinh luyện và dầu olein tinh luyện	Malaysia, Singapore, Thái Lan, Indonesia	Áp dụng biện pháp tự vệ chính thức với thuế NK: 07/9/2013 - 06/9/2014: 5% 07/9/2014 - 06/9/2015: 4% 07/9/2015 - 06/9/2016: 3% 07/9/2016 - 06/9/2017: 2%

*Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, (2000-2013)*

các biện pháp tự vệ thương mại với tư cách quốc gia nhập khẩu.

Đối với vụ kiện dầu thực vật, đây là lần đầu tiên Việt Nam chính thức áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại. Qua vụ kiện này, Cục quản lý cạnh tranh là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều tra đã chứng tỏ được năng lực điều tra, thái độ tích cực và khách quan trong việc bảo vệ quyền lợi của ngành sản xuất trong nước trên tinh thần tôn trọng lợi ích hợp pháp của các đối tác thương mại của Việt Nam và tôn trọng luật pháp quốc tế. Tinh thần tuân thủ các quy định của WTO thể hiện trong hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam, cụ thể trong các quy định về phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu đã được kiểm nghiệm qua hai vụ việc điều tra thực tế và áp dụng biện pháp tự vệ đầu tiên này.

#### **4. Một số gợi ý cho việc áp dụng các biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế tại Việt Nam**

##### **4.1. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về tự vệ thương mại**

Không có quy định nào của pháp luật về tự vệ của Việt Nam trái hay mâu thuẫn với quy định của WTO. Tuy nhiên, do các chế định hiện tại còn chưa được chi tiết, cụ thể hóa nên có thể có vấn đề nảy sinh trong quá trình thực thi và áp dụng các biện pháp tự vệ. Hơn nữa, theo cam kết của Việt Nam với WTO về phòng vệ thương mại, các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về tự vệ thương mại cần phải đảm bảo phù hợp hoàn toàn với các quy định liên quan trong Hiệp định về các biện pháp tự vệ thương mại của WTO. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tự vệ thương mại theo hướng vừa phù hợp với các quy định của WTO, vừa thuận lợi

cho quá trình triển khai và áp dụng. Cụ thể:

*Thứ nhất*, Pháp lệnh về tự vệ chỉ quy định về quyền tự vệ của Việt Nam mà chưa đề cập đến các quy định trong trường hợp nào thì Việt Nam sẽ áp dụng biện pháp trả đũa một nước nếu nước đó đã áp dụng biện pháp tự vệ không có căn cứ hoặc điều kiện áp dụng trái với nguyên tắc và quy định trong các Hiệp định song phương giữa nước đó với Việt Nam. Việc bổ sung quy định này vào Pháp lệnh trong thời gian tới hoặc xây dựng riêng một văn bản về trả đũa trong thương mại là vô cùng cần thiết để bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam.

*Thứ hai* theo quy định của Pháp lệnh tự vệ thì các biện pháp tự vệ được áp dụng không phân biệt đối xử và không phân biệt xuất xứ hàng hóa trừ trường hợp ngoại lệ là các biện pháp tự vệ có thể không áp dụng đối với hàng hóa có xuất xứ từ những nước kém phát triển. Về mặt lý luận, quy định này phù hợp với các quy tắc và thông lệ của các nước trên thế giới cũng như của WTO. Tuy nhiên, trên thực tế, việc áp dụng quy định này lại nảy sinh ra một số khó khăn nhất định, chẳng hạn, trong số các nước có lượng hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thì chỉ có một số nước có lượng nhập khẩu tăng mạnh trong khi thị phần nhập khẩu của các nước khác không tăng thậm chí còn giảm đi. Việc áp dụng biện pháp hạn ngạch dựa trên tỷ lệ hàng hóa nhập khẩu sẽ gây bất lợi đối với một số nước có lượng nhập khẩu vào Việt Nam giảm đi trong khi những nước có lượng nhập khẩu tăng mạnh thì sẽ ít bị ảnh hưởng hơn bởi quyết định của nước áp dụng biện pháp tự vệ. Việt Nam cần nghiên cứu bổ sung thêm ngoại lệ này

bằng cách đưa thêm vào Pháp lệnh quy định việc phân bổ hạn ngạch, thỏa thuận áp dụng hạn ngạch chỉ đối với một số nước có thị phần nhập khẩu tăng lên một cách tuyệt đối hay tương đối so với lượng nhập khẩu trung bình trong khoảng thời gian 3 năm trước đó. Hơn nữa, Việt Nam cũng nên quy định bổ sung thêm vào khoản 2 điều 21 Pháp lệnh về tự vệ năm 2002 trường hợp nếu thị phần nhập khẩu từ các nước kém phát triển vượt quá bao nhiêu phần trăm thì có thể vẫn áp dụng một biện pháp tự vệ nhằm mục đích kiểm soát được lượng hàng hoá nhập khẩu từ những nước này.

#### **4.2. Nâng cao năng lực của bộ máy thực thi pháp luật về tự vệ thương mại**

Để áp dụng được các biện pháp tự vệ thương mại, chúng ta cần nhanh chóng đào tạo nguồn nhân lực ở nhiều lĩnh vực khác nhau liên quan tới triển khai áp dụng các biện pháp tự vệ. Cụ thể:

- Cần có kế hoạch đào tạo sớm các luật sư chuyên về thương mại quốc tế để đội ngũ này có thể tham gia giải quyết tranh chấp liên quan tới việc áp dụng các biện pháp tự vệ.

- Đội ngũ cán bộ tham gia trực tiếp vào quá trình điều tra phải có trình độ chuyên môn sâu và nhiều kinh nghiệm. Do đó, cần liên tục được đào tạo về lý thuyết và tập huấn kinh nghiệm. Bộ Công thương cần hoàn thiện và củng cố bộ máy cũng như đào tạo nguồn nhân lực của Cục Quản lý cạnh tranh và Hội đồng xử lý vụ việc để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng các biện pháp tự vệ. Đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo về tự vệ thương mại cho cán bộ thuộc Bộ Công thương và các bộ ngành liên quan.

- Đối với các doanh nghiệp, cần nâng cao năng lực nguồn nhân lực của mình thông qua các khóa đào tạo do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức, một mặt nâng cao hiểu biết về tự vệ thương mại để có thể bảo vệ quyền lợi của mình, một mặt chủ động phòng tránh và đối phó với các vụ kiện tự vệ ở nước ngoài.

#### **4.3. Nâng cao năng lực nhận thức và phối hợp của các doanh nghiệp trong vấn đề khởi kiện và yêu cầu áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại**

Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp là hết sức cần thiết để có thể chủ động tiến hành khởi kiện cũng như ứng phó với các tranh chấp thương mại trong tương lai. Để làm được điều này cần có sự phối hợp đồng bộ của Nhà nước và các doanh nghiệp. Cụ thể:

##### **4.3.1. Tư vấn và hỗ trợ các doanh nghiệp những**

##### **thông tin về tự vệ thương mại**

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần sớm ban hành những văn bản thông tin có liên quan đến vấn đề tự vệ thương mại trong nước và quốc tế để nâng cao sự hiểu biết, đồng thời hướng dẫn, tư vấn cho các doanh nghiệp trong việc nhận biết các nguy cơ, điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ cũng như các thủ tục cần thiết để yêu cầu áp dụng tự vệ và các nghĩa vụ cần phải làm để trợ giúp các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đó.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các biện pháp tự vệ thương mại của Việt Nam và thế giới; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng Việt Nam dưới nhiều hình thức khác nhau như: tổ chức các khóa đào tạo ngắn ngày, hội thảo, tọa đàm theo chuyên đề...

Trên thực tế, VCCI đã tổ chức một số khóa học, hội thảo chuyên đề nhằm bồi dưỡng kiến thức về tự vệ thương mại của một số quốc gia cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, số lượng các khóa học còn ít và mới chỉ tập trung ở một số thành phố lớn. Trong thời gian tới, VCCI cần tổ chức nhiều hơn nữa, mở rộng ra nhiều tỉnh thành và cho nhiều đối tượng hơn. Nội dung các khóa đào tạo cũng cần đa dạng hơn, đi sâu hơn vào các vấn đề mang tính chi tiết, kỹ thuật nhằm thực thi pháp luật về tự vệ của Việt Nam như: vấn đề thu thập chứng cứ, lập hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ...

VCCI cần tăng cường sự phối hợp với Cục Quản lý cạnh tranh nhằm tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội trong việc lựa chọn luật sư, công ty tư vấn luật phù hợp trong quá trình khởi kiện và điều tra áp dụng biện pháp tự vệ.

##### **4.3.2. Khẩn trương tìm hiểu, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, bằng chứng để yêu cầu tiến hành áp dụng biện pháp tự vệ hay biện pháp trả đũa**

Doanh nghiệp là nhân tố chính trong cuộc điều tra và đưa ra những bằng chứng trong quá trình điều tra. Chính vì vậy, các doanh nghiệp cần phải có những hành động sau:

- Giám sát thường xuyên tác động của hàng nhập khẩu đối với ngành công nghiệp nội địa. Thông báo ngay lập tức khi có sự thiệt hại nghiêm trọng hay sự đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng xuất phát từ việc gia tăng của lượng hàng nhập khẩu. Tiếp xúc với cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, cụ thể Bộ Công thương để đưa đơn kiến nghị và yêu cầu điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ.

- Khi công việc điều tra bắt đầu, các doanh nghiệp chịu trách nhiệm chính trước ngành sản xuất nội địa về việc khẩn trương tìm hiểu, chuẩn bị đầy đủ và cung cấp các bằng chứng liên quan đến thiệt hại nghiêm trọng và mối quan hệ nhân quả giữa việc gia tăng nhập khẩu và sự tổn hại nghiêm trọng cho Bộ Công Thương.

- Để đề phòng việc áp dụng biện pháp tự vệ của một nước khác, các doanh nghiệp cũng nên thiết lập một hệ thống thu thập, thống kê định kỳ về việc sản xuất và buôn bán các sản phẩm nhạy cảm ở các

nước khác. Việc theo dõi những mặt hàng và thông tin đăng tải trên báo chí cũng rất hữu ích. Tất cả những thông tin đó có thể cảnh báo trước về một cuộc điều tra áp dụng biện pháp tự vệ sắp được tiến hành.

- Khi công việc điều tra được tiến hành, các doanh nghiệp phải trình bày vấn đề trước các cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, doanh nghiệp cần chuẩn bị đầy đủ bằng chứng, chứng cứ, thông tin, ý kiến đóng góp... để sử dụng khi cần thiết. □

### Tài liệu tham khảo

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2000), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2000*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2001), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2001*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2002), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2002*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2000), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2003*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2004), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2004*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2005), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2005*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2006), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2006*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2009), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2009*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2010), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2010*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2011), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2011*, Hà Nội.  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2013), *Bản tin các vụ kiện thương mại quốc tế năm 2013*, Hà Nội.  
Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (1995), *Báo cáo hàng năm*, Hoa Kỳ.

### Safeguard measures in trade in some countries and policy implications for Vietnam

#### Abstract

*“Safeguard measures in trade” is a policy tool that has been used years ago in many countries in the world in order to cope with normally trade behaviors. However, understanding and applying these measures in Vietnam are unprecedented. This paper focuses on revealing the current application of these measures in some countries and then provides some policy implications for using these tools efficiently in Vietnam.*

---

#### Thông tin tác giả:

\***Nguyễn Thùy Dương**, thạc sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Thương mại

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế quốc tế

- Thông tin liên lạc: Địa chỉ email: [duongau04@yahoo.com](mailto:duongau04@yahoo.com)

\*\***Phan Thu Giang**, thạc sĩ

Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Thương mại